

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ
Số: 170/2020/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị A** - sinh năm 1985

Bị đơn: Anh **Đình Trung S** - sinh năm 1976

Đầu ĐKKHKT: Tổ 24, khu 4A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đình Trung S.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Luật sư thuộc công ty Luật TNHH Thiên Lý.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị A và anh Đình Trung S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Lê Thị A và anh Đình Trung S xác nhận: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đình Thị Khánh H, sinh ngày 19/4/2006 và cháu Đình Huyền T, sinh ngày 03/10/2008. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung là cháu Đình Thị Khánh H, sinh ngày 19/4/2006 và cháu Đình Huyền T, sinh ngày 03/10/2008. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A (vì chị A tự nguyện không yêu cầu).

Anh S có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Lê Thị A và anh Đình Trung S đều xác nhận có nhưng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về công sức đóng góp gia đình:** Chị Lê Thị A và anh Đinh Trung S đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị A tự nguyện nộp cả 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0001004, ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Lê Thị A 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

“Trên hìp QuyỐt Ớpnh Ớíc thi hụnh theo qui Ớpnh t¹i ỚiỜu 2 LuỂt thi hụnh ,n d©n sù th× ngêi Ớíc thi hụnh ,n d©n sù, ngêi ph¶i thi hụnh ,n d©n sù cũ quyỜn tho¶ thuỂn thi hụnh ,n, quyỜn yªu cÇu thi hụnh ,n, tù nguyỖn thi hụnh ,n hoÆc b¶ cừng chỖ thi hụnh ,n theo qui Ớpnh t¹i c,c ỚiỜu 6, 7, 7a, 7b vµ 9 luỂt thi hụnh ,n d©n sù; thêi hiỜu thi hụnh ,n Ớíc thùc hiỖn theo qui Ớpnh t¹i ỚiỜu 30 LuỂt thi hụnh ,n d©n sù”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau -khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP, Tỉnh;
- UBND xã Lương Lễ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú